

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2022/HN-ST**

Ngày: 18/5/2022

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Kiện

2. Ông Danh Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Toán, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sễn, kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 422/2021/TLST - HNGĐ ngày 01/12/2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST - HN ngày 04/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST – HN ngày 27/4/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Giang Thanh C, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Ấp V, xã Vĩnh H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

* Bị đơn: Anh Quách Minh D, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Ấp Vĩnh Q, xã Vĩnh H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Giang Thanh C trình bày và yêu cầu như sau:*

- *Về hôn nhân:* Chị và anh D chung sống với nhau từ năm 2007, trước khi chung sống anh chị quen biết nhau, sau đó cả hai tự nguyện đi đến hôn nhân. Anh chị có thực hiện việc đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/7/2007.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với gia đình anh D tại ấp Vĩnh Q. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do

anh D tụ tập bạn bè thường xuyên ăn nhậu, sau đó về chửi và đánh đập, hăm dọa chị rất nhiều lần. Vào cuối năm 2019, anh D đánh và đuổi chị về nhà cha mẹ ruột chị ở tại ấp V và anh chị cũng ly thân từ đó cho đến nay.

Mặc dù chị C đã nhẫn nhịn và được cha mẹ anh D khuyên ngăn nhưng anh D vẫn không thay đổi. Do xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

- *Về con chung*: Chị và anh D có 01 con chung là Quách Mỹ A, sinh ngày 22/7/2011. Hiện nay, cháu đang chung sống cùng chị C nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Mỹ A và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị C xác nhận, trong quá trình chung sống giữa chị và anh D không có phát sinh nên không yêu cầu giải quyết.

* *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Quách Minh D không có lời trình bày.*

* *Tại phiên tòa*:

- *Chị C yêu cầu*: Được ly hôn với anh D, yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Mỹ A và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Anh D*: Vắng mặt.

- *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến*:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị C được ly hôn với anh D, giao con cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, tài sản và nợ không có yêu cầu nên không xem xét và buộc chị C chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Giang Thanh C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Quách Minh D là tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình. Qua yêu cầu của đương sự trong vụ án được xác định mối quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

Khi nguyên đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý vụ án giải quyết thì bị đơn đang cư trú và sinh sống tại ấp Vĩnh Q, xã Vĩnh H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, anh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không có lý do nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị C và anh D chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/7/2007 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị C về việc ly hôn với anh D. HĐXX xét thấy, chị C cho rằng trong gian chung sống, anh D thường xuyên nhậu say về là đánh đập và chửi mắng chị, đập phá đồ trong nhà mặc dù được gia đình và địa phương can thiệp rất nhiều lần nhưng anh D vẫn không thay đổi. Qua xác minh tại nơi cư trú cho thấy nguyên nhân mâu thuẫn như chị C trình bày là đúng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhằm động viên anh chị trở về chung sống, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh D luôn vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị C. Đồng thời, việc anh chị ly thân từ cuối năm 2019 đến nay nhưng anh chị không tới lui để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau là đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và chị C cũng cương quyết ly hôn với anh D.

Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị C và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho chị C được ly hôn với anh D.

[3] *Về quan hệ con chung*: Theo lời trình bày của chị C, chị và anh D có 01 người con là Quách Mỹ A (*sinh ngày 22/7/2011*). Hiện nay, cháu sống cùng chị C từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Xét yêu cầu của chị C về việc được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Mỹ A. HĐXX xét thấy, yêu cầu này của chị C cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Mỹ A nên HĐXX chấp nhận giao cháu Mỹ A cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, do chị C không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét. Nhưng khi cần thiết, chị C có quyền yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị C xác định, không có phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh D nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình)*: Buộc chị C phải chịu án phí với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Giang Thanh C được ly hôn với anh Quách Minh D.

2. *Về con chung*: Giao cháu Quách Mỹ A (sinh ngày 22/7/2011, giới tính nữ) cho chị C trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình)*: Buộc chị Giang Thanh C chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0000867 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên chị C không phải nộp thêm.

4. *Quyền kháng cáo*: Chị C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/5/2022)

Riêng anh D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh KG;
- UBND xã Vĩnh Hòa Phú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trịnh Thị Cẩm Linh

